

Số: 1482/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo
ngành Lý luận và phương pháp dạy học (Lịch sử và Địa lý),
trình độ thạc sĩ, mã ngành: 8140110**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 8825/QĐ-ĐHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐT ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp, kỳ họp thứ 3, nhiệm kỳ 2025 – 2030 thông qua chủ trương mở ngành Lý luận và phương pháp dạy học (Lịch sử và Địa lý), trình độ thạc sĩ, mã ngành: 8140110;

Căn cứ kết luận của Biên bản họp Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học (Lịch sử và Địa lý), trình độ thạc sĩ, mã ngành: 8140110, ngày 04 tháng 02 năm 2026 và kết quả xây dựng Đề án mở ngành;

Căn cứ Biên bản họp ngày 15 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo về việc thẩm định Đề án mở ngành Lý luận và phương pháp dạy học (Lịch sử và Địa lý), trình độ thạc sĩ, mã ngành: 8140110;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Sư phạm và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học (Lịch sử và Địa lý), trình độ thạc sĩ, mã ngành: 8140110 của Trường Đại học Đồng Tháp (kèm theo Khung chương trình và Bản mô tả Chương trình đào tạo).



Điều 2. Chương trình đào tạo này được áp dụng trong tổ chức tuyển sinh và đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học (Lịch sử và Địa lý), trình độ thạc sĩ, mã ngành: 8140110 của Trường Đại học Đồng Tháp kể từ năm 2026.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng khoa Sư phạm Khoa học xã hội của Trường Sư phạm, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, các Trường đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ngth*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện)
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo Trường (để chỉ đạo);
- Website Trường (để công bố);
- Lưu: VT, TSP, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thống





KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC (LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ)
MÃ NGÀNH: 8140110

(Kèm theo Quyết định số 1482/QĐ-ĐHĐT ngày 26/3/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

- 1. Loại chương trình đào tạo:** Định hướng ứng dụng
- 2. Hình thức đào tạo:** Vừa làm vừa học
- 3. Thời gian đào tạo:** 02 năm (24 tháng)
- 4. Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:** Bằng Thạc sĩ.
- 5. Giới thiệu chương trình đào tạo**

5.1. Mục tiêu đào tạo

5.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ ngành “Lý luận và phương pháp dạy học” có năng lực chuyên môn sâu trong lĩnh vực dạy học; có năng lực nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới hoạt động dạy học trong lĩnh vực giáo dục phổ thông; có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có khả năng thích ứng trong thực tế dạy học.

5.1.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Trang bị cho người học những vấn đề nâng cao về tư duy lý luận, tư duy biện chứng, việc khai thác tiếng Anh trong chuyên môn, cơ sở của một số nội dung môn học hiện đại, nghiên cứu lý luận và phương pháp dạy học ở giáo dục phổ thông

- PO2: Có kiến thức chuyên môn sâu về khoa học giáo dục, khoa học chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp giáo dục phổ thông và học tập suốt đời.

- PO3: Có năng lực tổ chức chuyên nghiệp các hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông; Có năng lực nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học giáo dục, ứng dụng và đổi mới hoạt động dạy học trong giáo dục phổ thông.

- PO4: Có kỹ năng làm việc độc lập, tự chủ và tư duy sáng tạo; Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề phức tạp trong thực tế thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục; Có khả năng thích ứng trong thực tế dạy học và tích cực tham gia hoạt động trao đổi học thuật trong lĩnh vực giáo dục.

5.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLOs	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs – Program Learning Outcomes)	Mức độ năng lực
1. Kiến thức		
PLO1	Thể hiện được trình độ tư duy lý luận và vận dụng sáng tạo tư duy biện chứng vào lĩnh vực công tác chuyên môn của bản thân. Áp dụng hiệu quả Tiếng Anh cho các hoạt động dạy học ở giáo dục phổ thông.	3/6
PLO2	Phân tích được kiến thức cơ sở khoa học liên ngành và khoa học giáo dục hiện đại; Phân biệt được các vấn đề về lý luận dạy học làm cơ sở cho việc nghiên cứu lý luận và phương pháp dạy học môn học.	4/6
PLO3	Nhận định đúng đắn về lý luận và phương pháp dạy học. Đánh giá được những phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục phổ thông, phương pháp đánh giá kết quả học tập trong xu thế đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.	5/6
PLO4	Đánh giá được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, kinh nghiệm thực tiễn trong nghiên cứu khoa học giáo dục bộ môn, hoạt động giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm môn học ở phổ thông.	5/6
2. Kỹ năng		
PLO5	Thực hiện thành thạo việc phân tích về chương trình sách giáo khoa môn học ở phổ thông; Thực hiện linh hoạt và có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các lĩnh vực khoa học ở các cơ sở giáo dục phổ thông.	4/5
PLO6	Thực hiện thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong thực tiễn dạy học bộ môn.	4/5
PLO7	Thực hiện thành thạo hoạt động giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm vào dạy học các môn học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	4/5
PLO8	Thiết kế thành thạo các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ số vào tổ chức các hoạt động dạy học ở các cơ sở giáo dục phổ thông.	4/5
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
PLO9	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp.	4/5
PLO10	Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.	4/5
PLO11	Trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống; Không ngừng	5/5

PLOs	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs – Program Learning Outcomes)	Mức độ năng lực
	đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn cho sự tiến bộ của tập thể và bản thân, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước.	

5.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhiệm tốt công tác giảng dạy môn học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học cơ sở, trung học phổ thông...

- Đảm nhiệm tốt công tác giảng dạy, hướng dẫn và bồi dưỡng học sinh giỏi môn học tại các trường phổ thông Chuyên hoặc các lớp Chuyên môn đặc thù;

- Đảm nhiệm tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu phát triển Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn trong các trường cao đẳng, đại học, các viện nghiên cứu giáo dục và các trường phổ thông;

- Đảm nhiệm tốt công tác tổ chức dạy và học, công tác quản lý tại các tổ chức, cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về lĩnh vực giáo dục phổ thông, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn.

5.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sau khi tốt nghiệp học viên có đủ điều kiện và khả năng để tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ trong hệ thống giáo dục quốc gia, quốc tế;

- Trên cơ sở những kiến thức, kỹ năng được đào tạo và ngoại ngữ, học viên có khả năng tự nghiên cứu và tiếp cận nguồn tri thức liên quan đến chuyên ngành trong và ngoài nước để cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và khả năng, năng lực nghiên cứu.

6. Nội dung của chương trình đào tạo

6.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

TT	Thành phần	Số tín chỉ		Tỷ lệ %
		Bắt buộc	Tự chọn	
1	Khối kiến thức chung	10	0	17%
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	09	06	25%
3	Khối kiến thức chuyên ngành	14	06	33%
4	Khối kiến thức thực hành, thực tập, thực tế	06	0	10%
5	Đề án thạc sĩ	09	0	15%
TỔNG CỘNG:		48	12	100
		60		100.0

6.2. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ
				LT	ThH	TH	
I. Kiến thức chung			10				
1	GPS.801	Triết học	4	60	00	140	1
2	GEP.801	Tiếng Anh	6	60	60	180	1
II. Kiến thức cơ sở ngành			15				
Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			9				
3	TTM.801	Lý luận dạy học hiện đại	3	30	30	90	1
4	TTM.802	Phát triển chương trình giáo dục phổ thông	3	30	30	90	1
5	TTM.803	Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục	3	30	30	90	1
Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			6				
6	TTM.804	Dạy học số	3	30	30	90	2
7	TTM.805	Phương pháp và công nghệ dạy học hiện đại	3	30	30	90	2
8	TTM.806	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	3	30	30	90	2
9	TTM.807	Tổ chức hoạt động nhận thức và tích cực hóa quá trình học tập	3	30	30	90	2
III. Kiến thức chuyên ngành			20				
Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			14				
10	TTM.808	Dạy học phát triển năng lực và phẩm chất của người học ở trường phổ thông	3	30	30	90	2
11	TTM.809	Đánh giá trong giáo dục theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của người học	3	30	30	90	2
12	TTM.810	Thiết kế phương tiện và học liệu dạy học ở trường phổ thông	2	20	20	60	2
13	TTM.811	Giáo dục STEM ở trường phổ thông	3	30	30	90	3
14	TTM.812	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	3	30	30	90	3
Kiến thức chuyên ngành tự chọn			6				
15	TTM.813	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ở trường phổ thông	3	30	30	90	3
16	Xin mã mới	Một số vấn đề hiện đại trong chương trình Lịch sử	3	30	30	90	3
17	Xin mã mới	Một số vấn đề hiện đại trong chương trình địa lý	3	30	30	90	3
18	TTM.817	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong dạy học	3	30	30	90	3
19	TTM.818	Dạy học tích hợp và phân hóa	3	30	30	90	3

15/05/2021

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ
				LT	ThH	TH	
Khối kiến thức thực hành, thực tập, thực tế			06				
20	TTM.820	Thực tập 1	3	0	90	60	4
21	TTM.821	Thực tập 2	3	0	90	60	4
V. Đề án tốt nghiệp			09				
22	TTM.800	Đề án thạc sĩ	9	00	270	180	
Tổng số tín chỉ tích lũy			60				